

TỜ TRÌNH

V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần EVN Quốc tế.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần EVN Quốc tế;

Căn cứ Nghị định 248/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ v/v hướng dẫn quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước; Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ v/v Hướng dẫn quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Với kết quả sản xuất kinh doanh theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, Công ty cổ phần EVN Quốc tế kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận và các quỹ:

ĐVT: đồng.


TT	Nội dung	Giá trị	Ghi chú
I	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối	75.267.702.291	
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm nay	54.082.961.458	
2	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế năm trước	21.184.740.833	
II	Phân phối lợi nhuận trích các quỹ	3.512.408.125	Khoản 2, Điều 29 NĐ366: 3 tháng TLBQ thực hiện
1	Quỹ phúc lợi	1.756.204.062	50%*3 tháng tiền lương, thù lao BQ thực hiện năm 2025
2	Quỹ khen thưởng	1.756.204.063	50%*3 tháng tiền lương, thù lao BQ thực hiện năm 2025
a	Quỹ khen thưởng NLĐ, CBQL	1.529.976.688	
b	Quỹ khen thưởng HĐQT, BKS	226.227.375	
-	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	142.964.875	

TT	Nội dung	Giá trị	Ghi chú
-	<i>Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách</i>	83.262.500	
III	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ	71.755.294.166	
IV	Lợi nhuận chưa phân phối chia cổ tức năm 2025	36.677.145.000	
1	Số cổ phiếu chia cổ tức	36.677.145	
2	Tỷ lệ chia cổ tức	10,0%	
3	Giá trị chia cổ tức	36.677.145.000	
4	Hình thức chi cổ tức	Tiền mặt	
5	Thời gian chi trả	Tháng 8/2026	
V	Lợi nhuận chưa phân phối để lại năm nay	35.078.149.166	
-	<i>Giữ lại để hồi vốn chủ của dự án HSS2</i>	34.668.000.000	<i>Giữ lại để hồi vốn chủ của dự án HSS2 '(BOT 40 năm, trích BQ 5,778 tỷ/1 năm; 6 năm 34,668 tỷ)</i>

II. Phương thức chi trả cổ tức:

- Tổng số tiền trả cổ tức : **36.677.145.000** đồng.
- Hình thức trả : Bằng tiền.
- Thời gian chi trả cổ tức: Tháng 8/2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TCKT, Thư ký.

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**




Trương Quang Minh

TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và
kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần EVN Quốc tế.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần EVN Quốc tế (EVNI);

Căn cứ Nghị định 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 v/v Quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị định 248/2025/NĐ-CP ngày 15/09/2025 v/v Quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, Người đại diện phần vốn nhà nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần EVN Quốc tế kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua Quyết toán thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2026 với các nội dung như sau:

I. Quyết toán thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025:

Năm 2025, EVNI đã hoàn thành vượt kế hoạch SXKD do Đại hội đồng cổ đông giao, lợi nhuận thực hiện đạt 162% kế hoạch. Cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu: 108,75 tỷ đồng đạt 174% kế hoạch
- Nộp ngân sách nhà nước: 1,221 tỷ đồng
- Lợi nhuận: 50,08 tỷ đồng, đạt 162% kế hoạch
- Tỷ lệ cổ tức: 10% đạt 100% kế hoạch

Do đó, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông quyết toán mức thù lao HĐQT và BKS năm 2025 như sau:

TT	Chức vụ	Số lượng	Số tháng	Thù lao tháng (đồng)	Thù lao KH năm 2025 (đồng)	Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2025 (đồng)
1	Ủy viên HĐQT (kiêm nhiệm)	3	12	5.382.000	193.752.000	331.080.000
2	Trưởng Ban Kiểm soát	1	12	5.382.000	64.584.000	114.300.000

TT	Chức vụ	Số lượng	Số tháng	Thù lao tháng (đồng)	Thù lao KH năm 2025 (đồng)	Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2025 (đồng)
3	Thành viên Ban Kiểm soát	2	12	4.306.000	103.344.000	220.720.000
	Tổng cộng:				361.680.000	666.100.000


II. Kế hoạch thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026:

Căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty năm 2026, kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2026 được xây dựng như sau:

STT	Chức vụ	Số lượng	Thù lao tháng (đồng)	Số tháng	Thù lao năm 2026 (đồng)
1	Ủy viên HĐQT (kiêm nhiệm)	4	12.000.000	12	576.000.000
2	Trưởng Ban kiểm soát (kiêm nhiệm)	1	12.400.000	12	148.800.000
3	Kiểm soát viên (kiêm nhiệm)	2	12.000.000	12	288.000.000
	Tổng cộng	7			1.012.800.000

(Thành viên HĐQT đồng thời là thành viên Ban điều hành được hưởng thù lao của thành viên HĐQT không chuyên trách theo quy định tại Điều 3 Nghị định 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT; BKS;
- Lưu: VT, TH, Thư ký.

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trương Quang Minh

TỜ TRÌNH

V/v: Chấm dứt hoạt động (dừng thực hiện vĩnh viễn) của dự án đầu tư ra nước ngoài đối với các dự án thủy điện Hạ Sê San 1/ Sê San 5 (Campuchia)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần EVN Quốc tế.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần EVN Quốc tế (EVNI);

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần EVN Quốc tế kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua nội dung chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư ra nước ngoài đối với các dự án thủy điện Hạ Sê San 1/ Sê San 5 (Campuchia) để trình ĐHCĐ với các nội dung như sau:

A. Cơ sở pháp lý:

A.1: Luật đầu tư: Số 61/2020/QH14 ngày 17/06/2020:

- Điều 48: Chấm dứt hoạt động đầu tư:

Khoản 1, Tại điểm a: “*Nhà đầu tư chấm dứt hoạt động đầu tư, dự án đầu tư trong các trường hợp sau đây: a) Nhà đầu tư quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư*”.

- Điều 59: Quyết định đầu tư ra nước ngoài

1. Việc quyết định đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Hoạt động đầu tư ra nước ngoài không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này do nhà đầu tư quyết định theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Nhà đầu tư, cơ quan quyết định việc đầu tư ra nước ngoài quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này chịu trách nhiệm về quyết định của mình đối với việc đầu tư ra nước ngoài.

A.2: Nghị định Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật Đầu tư: Số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021:

- Điều 57. Điều kiện, thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư: tại các khoản:

1. Dự án đầu tư chấm dứt hoạt động trong các trường hợp quy định tại các

khoản 1 và 2 Điều 48 của Luật Đầu tư.

2. Việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư thực hiện theo thủ tục sau:

*a) Trường hợp tự quyết định **chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư** theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 48 của Luật Đầu tư, nhà đầu tư gửi quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư cho Cơ quan đăng ký đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày quyết định, kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có).*

8. Sau khi dự án đầu tư chấm dứt hoạt động, việc thanh lý dự án đầu tư thực hiện như sau:

a) Nhà đầu tư tự thanh lý dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về thanh lý tài sản”.

A.3: Luật xây dựng: Số 50/2014/QH13:

Điều 72: Khoản 1, Điểm c: Người quyết định đầu tư xây dựng có quyền: “*Đình chỉ thực hiện dự án đầu tư xây dựng đã được phê duyệt hoặc đang triển khai thực hiện khi thấy cần thiết phù hợp với quy định của pháp luật*”.

A.4: Nghị định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021:

Điều 35: Quyết toán vốn đầu tư xây dựng: tại các khoản:

*“1. Dự án đầu tư xây dựng phải thực hiện quyết toán vốn đầu tư xây dựng sau khi hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng hoặc dừng thực hiện vĩnh viễn khi cấp có thẩm quyền có văn bản dừng **hoặc cho phép chấm dứt thực hiện dự án**.*

10. Thẩm quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư:

b) Đối với các dự án còn lại, người quyết định đầu tư là người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoặc ủy quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành”.

A.5: Thông tư Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp số 99/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính:

Tại khoản mục tài khoản 241 – Xây dựng cơ bản dở dang: “*Trường hợp dự án đầu tư bị hủy bỏ hoặc tổn thất, doanh nghiệp phải tiến hành thanh lý và thu hồi các chi phí đã phát sinh của dự án. Phần chênh lệch giữa chi phí đầu tư thực tế phát sinh và số thu từ việc thanh lý được ghi nhận vào chi phí khác hoặc xác định trách nhiệm bồi thường của tổ chức, cá nhân để thu hồi*”.

Nghị quyết số: 01/NQ-EVNI-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2011 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần EVN Quốc tế. Trong đó, thông qua kế hoạch đầu tư dài hạn của Công ty với mục tiêu tập trung nguồn lực để khởi công dự án thủy điện Hạ Sê San 2; Đối với các dự án: Hạ Sê San 1/ Sê San 5; Sê Kông (Campuchia); Nậm Mô 1 (Lào) “*Chỉ dừng lại ở bước nghiên cứu lập dự án đầu tư, tổ chức báo cáo, hoàn tất đàm phán hợp đồng mua bán điện, thu xếp vốn, tìm kiếm thêm các đối tác đầu tư; báo cáo cổ đông thống nhất mới triển khai bước tiếp theo*”. Do đó, từ năm 2011 cho đến nay các dự án chỉ dừng lại các bước nghiên cứu lập dự án đầu tư, tìm kiếm các đối tác để hợp tác và chuyển giao (không phát sinh các chi phí).

B. Tình hình thực hiện:

- Dự án có công suất 96MW; Chi phí đã thực hiện: 24,31 tỷ đồng/3.596 tỷ

đồng;

- Dự án đã hoàn thành lập BCNCKT từ 2014, chưa phê duyệt DADT;
- Dự án chưa được Chính phủ CPC cấp phép đầu tư và Chính phủ VN cấp Giấy chứng nhận đầu tư;
- Đã phát hành báo cáo kiểm toán độc lập về chi phí thực hiện đầu tư tháng 12/2021;

MOU của dự án hết hiệu lực vào ngày 30/06/2016. Để được gia hạn MOU của dự án thì EVNI cần phải nộp một khoản lệ phí công (public fee) với mức 90.000.000 Riel/năm (khoảng 548 triệu đồng/năm). Việc thanh toán được thực hiện bằng đồng Đô la Mỹ dưới hình thức tiền mặt. Qua đó, EVNI đã có các văn bản đề nghị MIME xem xét miễn giảm khoản phí gia hạn do đặc thù của dự án nằm trên biên giới Việt Nam và Campuchia trong đó phần diện tích mặt hồ 50% thuộc Campuchia và 50% thuộc Việt Nam đồng thời chấp thuận gia hạn MoU của dự án và tổ chức báo cáo FS của dự án. Tuy nhiên, đến nay phía Campuchia vẫn chưa có ý kiến phản hồi.

- Chi tiết tình hình thực hiện dự án như Phụ lục I đính kèm.

C. Đánh giá:

1. Đánh giá:

- Dự án Thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5 thực hiện phù hợp thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực Năng lượng giữa hai Chính Phủ Việt Nam và Campuchia đã được thông qua trong các phiên họp liên Chính phủ về hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật lần 9 (ngày 21/08/2007) và lần 10 (ngày 6/10/2008). Hai bên mong muốn hoàn thành việc nghiên cứu, đầu tư dự án trên lãnh thổ Campuchia phù hợp MoU đã ký ngày 15/06/2007; Phù hợp mục tiêu thành lập EVNI để đầu tư các dự án thủy điện tại Campuchia và Lào.

- Dự án được thực hiện theo MoU đã ký và đã được MIME gia hạn lần thứ 6 đến 30/6/2016 (văn bản số 0988/MME ngày 06/07/2015).

- Các bước triển khai được HĐQT và ĐHĐCĐ EVNI thông qua trước khi thực hiện (các NQ của ĐHĐCĐ, HĐQT liên quan đính kèm).

- Dự án thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5 nằm trong quy hoạch Tổng sơ đồ điện VII (vận hành giai đoạn 2021-2030) (Quyết định số 1208/QĐ-TTg ngày 21/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ).

- Dự án đã hoàn thành BCNCKT (FS) trình Chính phủ Campuchia xem xét thông qua trong thời hạn MoU còn hiệu lực.

2. Các khó khăn vướng mắc:

- Chủ trương của Chính phủ “Chỉ thực hiện phát triển các dự án điện tại nước ngoài trong trường hợp đưa điện về Việt Nam ít nhất 50 % sản lượng điện sản xuất” (thông báo số 301/TB-VPCP ngày 15/12/2011 của Văn phòng Chính phủ).

- Theo quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/03/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn năm 2011-2020 có xét đến năm 2030 (Quy hoạch điện VII điều chỉnh), dự án thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5 đã bị loại ra khỏi quy hoạch được duyệt.

- MoU của dự án hết hiệu lực vào ngày 30/06/2016. Để gia hạn MOU của dự án cần phải nộp một khoản lệ phí công (public fee) với mức 90.000.000 Riel/năm, tương đương khoảng 548 triệu đồng/năm. Việc thanh toán được thực hiện bằng đồng Đô la Mỹ dưới hình thức tiền mặt (theo yêu cầu của Tổng cục Năng lượng – MIME Vương quốc Campuchia tại văn bản số 1135 GDE ngày 05/10/2016).

- Dự án làm ngập khu vực biên giới giữa Việt Nam và Campuchia nên gặp nhiều vấn đề phức tạp về môi trường, an ninh quốc phòng khu vực biên giới; vấn đề phân chia nguồn lợi tài nguyên nước; phát sinh nhiều thủ tục đầu tư do dự án cần có sự chấp thuận của Chính phủ hai nước Việt Nam và Campuchia.

D. Giải pháp thực hiện:

I. Các giải pháp đã thực hiện:

Trong thời gian qua, thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, Ban điều hành Công ty đã nỗ lực thực hiện các giải pháp để chuyển giao các dự án hoặc tham gia góp vốn đầu tư tương tự dự án Hạ Sê San 2 nhằm thu hồi chi phí đã thực hiện của các dự án, cụ thể:

- Có ý kiến bằng văn bản đến Chính phủ Campuchia về việc trong trường hợp Chính phủ Campuchia chuyển giao dự án cho đối tác khác thì EVNI được thu hồi các chi phí đã thực hiện cho dự án hoặc tham gia góp vốn trong dự án tương tự như dự án thủy điện Hạ Sê San 2;

- Phối hợp chặt chẽ với Hiệp hội các Nhà đầu tư Việt Nam sang Campuchia (AVIC) để thông qua Hiệp hội, giới thiệu các dự án của EVNI cho các Nhà đầu tư trong và ngoài nước;

- Làm việc, kiến nghị với Bộ kế hoạch và đầu tư Việt Nam trong việc hỗ trợ các thủ tục duy trì hiệu lực pháp lý của các dự án, cũng như thông tin đến các Nhà đầu tư về các dự án của EVNI;

- Thường xuyên liên hệ với Nhà đầu tư trong và ngoài nước để giới thiệu các dự án của EVNI cho các Nhà đầu tư để chuyển giao dự án hoặc tham gia góp vốn đầu tư.

Tuy nhiên, cho đến nay việc tìm kiếm đối tác để chuyển giao dự án hoặc góp vốn đầu tư tương tự như dự án Hạ Sê San 2 vẫn chưa có kết quả do: (i) Chủ trương của Chính phủ “Chỉ thực hiện phát triển các dự án điện tại nước ngoài trong trường hợp đưa điện về Việt Nam ít nhất 50% sản lượng điện sản xuất”; (ii) Các dự án đã hết hiệu lực MoU; (iii) Đặc điểm vị trí địa lý của dự án khó thu hút nhà đầu tư trong nước; (iv) Tình hình chính trị, sự tác động của dự án đến môi trường; (v) Đầu ra giá bán điện của dự án chưa hấp dẫn nhà đầu tư...

Do đó, việc tiếp tục thực hiện các dự án trên trong thời gian đến sẽ gặp nhiều khó khăn và không khả thi.

II. Kiến nghị giải pháp thực hiện:

Từ những phân tích, đánh giá và căn cứ pháp lý nêu tại mục A ở trên, Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần EVN Quốc tế kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty phương án xử lý cụ thể như sau:

1. Phương án xử lý:

Chấm dứt hoạt động (dừng thực hiện vĩnh viễn) của dự án đầu tư ra nước ngoài đối với các dự án thủy điện Hạ Sê San 1/ Sê San 5 (Campuchia); thực hiện quyết toán và xử lý tài chính các dự án.

2. Đánh giá ưu nhược điểm phương án đề xuất:

*** Ưu điểm:**

- Phù hợp với tình hình thực tế về: (i) Chủ trương của Chính phủ “Chỉ thực hiện phát triển các dự án điện tại nước ngoài trong trường hợp đưa điện về Việt Nam ít nhất 50% sản lượng điện sản xuất” (thông báo số 301/TB-VPCP ngày 15/12/2011 của Văn phòng Chính phủ); (ii) MoU đã hết hiệu lực và việc các cơ quan đại diện Chính phủ Campuchia/Lào không trả lời các ý kiến, kiến nghị của EVNI trong nhiều năm qua; (iii) Kết quả công tác tìm kiếm đối tác chuyển giao dự án hoặc tham gia góp vốn đầu tư từ năm 2013 cho đến nay chưa có kết quả;

- Phù hợp với khuyến nghị của đơn vị kiểm toán đã nêu qua các kỳ soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính từ năm 2013 đến nay;

- Khắc phục được ý kiến kiểm toán ngoại trừ/nhấn mạnh của BCTC theo ý kiến của các cổ đông EVNI;

- Phù hợp với quy định kế toán về nguyên tắc thận trọng, chi phí phải được ghi nhận khi có bằng chứng về khả năng phát sinh chi phí giúp cho doanh nghiệp chủ động bảo toàn nguồn vốn, hạn chế rủi ro và khả năng hoạt động liên tục;

- Chủ động trong việc lựa chọn thời điểm xử lý tài chính các dự án, góp phần giúp Công ty ổn định sản xuất và cân bằng tài chính;

- Việc xử lý được chi phí thực hiện các dự án đã hết hiệu lực MOU, không khả thi trong việc tìm kiếm đối tác để chuyển giao hoặc hợp tác đầu tư và ý kiến ngoại trừ/nhấn mạnh trên BCTC đã tồn tại nhiều năm sẽ giảm thiểu tác động của các thông tin bất lợi, gây sự chú ý và làm ảnh hưởng đến lòng tin của các tổ chức, cổ đông quan tâm đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- EVNI vẫn thực hiện các quyền của dự án để tiếp tục thực hiện việc chuyển giao hoặc hợp tác đầu tư khi điều kiện thuận lợi thu hồi lại giá trị đã thực hiện theo NQ ĐHĐCĐ hàng năm.

*** Nhược điểm:**

- Giảm lợi nhuận của Công ty trong năm;

- Do các khoản chi phí này đều không phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của EVNI trong kỳ, nên không được ghi nhận vào chi phí hợp lý khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp;

- Phát sinh lợi nhuận chịu thuế TNDN khi chuyển nhượng thành công các dự án sau thời điểm dừng dự án.

E. Kiến nghị:

Trên cơ sở kết quả báo cáo và đánh giá nêu trên, Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần EVN Quốc tế kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua phương án xử lý đối với các dự án thủy điện Hạ Sê San 1/ Sê San 5 với các nội dung như sau:

1. Thông qua chủ trương chấm dứt hoạt động (dừng thực hiện vĩnh viễn) của dự án đầu tư ra nước ngoài đối với các dự án thủy điện Hạ Sê San 1/ Sê San 5 (Campuchia) để làm cơ sở trình ĐHĐCĐ thông qua.

2. Giao HĐQT thực hiện các bước tiếp theo, cụ thể:

- Tổ chức thẩm tra, quyết định phê duyệt giá trị quyết toán kiểm toán vốn đầu tư/chi phí thực hiện đối với các khoản chi phí xây dựng dở dang các dự án nêu trên và xử lý theo quy định, đồng thời đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức không thấp hơn kế hoạch giao tại ĐHĐCĐ hằng năm.

- Tiếp tục tìm kiếm đối tác để chuyển giao thu hồi chi phí đã thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT; BKS;
- Lưu: VT, TH, Thư ký.

*** Tài liệu đính kèm:**

- Báo cáo kiểm toán dự án thủy điện Hạ Sê San 1/ Sê San 5;
- Danh mục hồ sơ, tài liệu liên quan quá trình đầu tư các dự án và bản mềm đính kèm.

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Trương Quang Minh

Phụ lục 1 – Tình hình thực hiện dự án

I. Dự án thủy điện Hạ Sê San 1/ Sê San 5

Dự án có quy mô công suất 96MW, TMĐT là 3.595.662.704.000 VNĐ ~ 189.745.000 USD (tỷ giá 1USD=18.950VNĐ, TMĐT lập tại thời điểm tháng 08/2011), EVNI là chủ đầu tư dự án.

Dự án được thực hiện theo biên bản ghi nhớ về nghiên cứu khả thi (MOU) đã ký ngày 15/06/2007 giữa EVN và MIME về việc triển khai nghiên cứu đầu tư và phát triển dự án thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5.

Dự án được Công ty cổ phần EVN Campuchia (nay là EVNI) tiếp nhận bàn giao từ EVN theo văn bản số: 5239/CV-EVN-TCCB&ĐT ngày 04/10/2007 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và biên bản bàn giao ngày 10/10/2007. Trên cơ sở đó, EVNI và đơn vị tư vấn đã hoàn thành BCNCKT/DAĐT của dự án trình Bộ Công thương bổ sung quy hoạch.

Nội dung, phạm vi thực hiện dự án được thực hiện Nghị quyết số: 01/NQEVNI-DHĐCĐ ngày 21/04/2011 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần EVN Quốc tế. Trong đó, thông qua kế hoạch đầu tư dài hạn của Công ty với mục tiêu tập trung nguồn lực để khởi công dự án thủy điện Hạ Sê San 2; Đối với các dự án: Hạ Sê San 1/ Sê San 5; Sê Kông (Campuchia); Nậm Mô 1 (Lào) “Chỉ dừng lại ở bước nghiên cứu lập dự án đầu tư, tổ chức báo cáo, hoàn tất đàm phán hợp đồng mua bán điện, thu xếp vốn, tìm kiếm thêm các đối tác đầu tư; báo cáo cổ đông thống nhất mới triển khai bước tiếp theo”.

MOU của dự án hết hiệu lực vào ngày 30/06/2016. Để được gia hạn MOU của dự án thì EVNI cần phải nộp một khoản lệ phí công (public fee) với mức 90.000.000 Riel/năm (khoảng 548 triệu đồng/năm). Việc thanh toán được thực hiện bằng đồng Đô la Mỹ dưới hình thức tiền mặt. Qua đó, EVNI đã có các văn bản đề nghị MIME xem xét miễn giảm khoản phí gia hạn do đặc thù của dự án nằm trên biên giới Việt Nam và Campuchia trong đó phần diện tích mặt hồ 50% thuộc Campuchia và 50% thuộc Việt Nam đồng thời chấp thuận gia hạn MoU của dự án và tổ chức báo cáo FS của dự án.

Tuy nhiên, đến nay phía Campuchia vẫn chưa có ý kiến phản hồi. Việc tìm kiếm đối tác để chuyển giao dự án hoặc tham gia góp vốn tương ứng với giá trị bỏ ra (tương tự như dự án Hạ Sê San 2) được thực hiện theo Nghị quyết 02/NQ-EVNI-HĐQT ngày 07/04/2018 của Hội đồng quản trị EVNI.

Thực hiện Nghị quyết số: 23/NQ-HĐQT 22/10/2020 của Hội đồng quản trị, Công ty đã thuê đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán dự án thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5. Theo báo cáo kiểm toán dự án của Công ty kiểm toán độc lập, tổng chi phí đầu tư đã thực hiện của dự án thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5 là 24.313.325.211 đồng.

Hiện nay, Công ty đang nỗ lực để tìm kiếm các đối tác, các nhà đầu tư quan tâm để thực hiện việc chuyển giao hoặc hợp tác đầu tư dự án theo Nghị quyết của HĐQT/HĐQ

**TỜ TRÌNH
V/v phê duyệt kế hoạch năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần EVN Quốc tế.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần EVN Quốc tế.

Để có cơ sở thực hiện yêu cầu nhiệm vụ công tác năm 2026, Công ty cổ phần EVN Quốc tế kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch năm 2026 với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Các chỉ tiêu SXKD và ĐTXD năm 2026:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Tổng doanh thu	68.234.967.000
1.1	Doanh thu hoạt động trực tiếp từ Công ty	18.234.967.000
1.2	Doanh thu từ Dự án Thủy điện Hạ Sê San 2	50.000.000.000
2	Tổng chi phí	33.722.275.000
3	Lợi nhuận trước thuế	34.512.692.000
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	10%

(Chi tiết theo Thuyết minh kế hoạch năm 2026 đính kèm)

2. Tổ chức thực hiện:

* Giao Ban điều hành làm việc và đề nghị Công ty TNHH Thủy điện Hạ Sê San 2 thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2025 trong năm 2026.

* Ban điều hành quản lý hoạt động của Công ty theo nguyên tắc hiệu quả, đạt hoặc vượt kế hoạch đề ra, bảo toàn vốn cổ đông và lợi nhuận để lại.

*** Về đầu tư phát triển:**

Giao Ban điều hành nghiên cứu, tìm kiếm các dự án nguồn điện (dự án điện mặt trời, điện gió, điện sinh khối, điện rác...) để trình ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua chủ trương đầu tư hoặc hợp tác đầu tư, phù hợp với tình hình tài chính của đơn vị.

* Đối với các dự án Hạ Sê San 1/5 và Sê Kông và Nậm Mô 1:

Ban Điều hành Công ty tiếp tục tìm kiếm đối tác thích hợp để hợp tác phát triển, chuyển giao các dự án.

* Đối với công tác tư vấn:

- Ban điều hành chủ động thực hiện:

+ Tìm kiếm công việc phù hợp năng lực hiện tại của Công ty đảm bảo công việc ổn định, lâu dài, tạo công ăn việc làm cho CBCNV và tăng nguồn thu;


+ Thực hiện công tác tuyển dụng thêm nhân sự phù hợp tình hình, tiến độ thực hiện các dự án tư vấn giám sát, đáp ứng nhu cầu công việc và sử dụng nhân sự hiệu quả;

+ Thực hiện các giải pháp để đáp ứng nhu cầu nhân sự gia tăng đột ngột về nhu cầu sử dụng lao động trong thời gian ngắn cho các gói thầu Tư vấn như ký Hợp đồng thuê chuyên gia, Hợp đồng thầu phụ...;

+ Lập, phê duyệt dự toán các gói thầu Tư vấn theo quy định để kiểm soát, quyết toán chi phí thực hiện với chủ trương tiết kiệm, đảm bảo lợi nhuận của hoạt động Tư vấn đạt hoặc vượt kế hoạch.

- Trường hợp doanh thu thực hiện tăng/giảm so với kế hoạch, các khoản mục chi phí sẽ được điều chỉnh tăng/giảm tương ứng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét thông qua kế hoạch năm 2026 của Công ty.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, PTH, PTCKT, Thư ký.

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**




Trương Quang Minh



EVNINTERNATIONAL

CÔNG TY CỔ PHẦN EVN QUỐC TẾ

Địa chỉ: Lô 91, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Cẩm Lệ, thành phố
Đà Nẵng, Việt Nam.

Điện thoại: 0236.6255656 Fax: 0236.3633.991

Website: www.evni.vn

THUYẾT MINH KẾ HOẠCH NĂM 2026

Đà Nẵng, tháng 05/2026

THUYẾT MINH KẾ HOẠCH NĂM 2026

Phát huy kết quả đạt được trong năm 2025, với mục tiêu trọng tâm trong năm 2026 là theo dõi và quản lý các dự án đã đầu tư đảm bảo bảo toàn vốn của cổ đông; tìm kiếm việc làm đảm bảo công ăn việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Người lao động Công ty. Công ty cổ phần EVN Quốc tế xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với các mục tiêu cụ thể như sau:

1. Thực hiện giám sát và quản lý phần vốn góp vào Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 (HLSS2), trong đó phối hợp với các Cổ đông khác, đơn đốc Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2025 theo kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch 5 năm giai đoạn 2023 – 2027 của HLSS2.

2. Làm việc với các đối tác về việc chuyển giao hoặc tham gia góp vốn đầu tư đối với các dự án thủy điện Công ty đã triển khai nghiên cứu tại Campuchia và Lào; và trình ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua chấm dứt hoạt động dự án đầu tư, quyết toán và xử lý tài chính đối với dự án thủy điện Hạ Sê San 1/5.

3. Tăng cường công tác tìm kiếm việc làm phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của Công ty, đảm bảo công ăn việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Người lao động.

4. Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo mô hình gọn nhẹ, linh hoạt và sắp xếp, bố trí nhân sự phù hợp đáp ứng yêu cầu quản lý của Công ty trên cơ sở nhiệm vụ công tác năm 2026 nhằm tối ưu hóa chi phí.

5. Tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026.

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

1. Về công tác quản lý dự án:

1.1 Đối với dự án Thủy điện Hạ Sê San 2

- Thực hiện giám sát và quản lý phần vốn góp vào HLSS2 trên cơ sở pháp luật Campuchia, Hợp đồng cổ đông và theo nguyên tắc bảo toàn phần vốn đã góp.

- Quản lý, theo dõi chặt chẽ hoạt động của công ty, thực hiện các nội dung Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông; đảm bảo nhà máy thủy điện Hạ Sê San 2 vận hành an toàn, ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025.

- Phối hợp với các Cổ đông khác, đơn đốc Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2025 trong năm 2026.

1.2 Đối với các dự án thủy điện Hạ Sê San 1/5; Sê Kông và Nậm Mô 1

* Đối với các dự án thủy điện Hạ Sê San 1/5; Sê Kông và Nậm Mô 1:

Thực hiện các giải pháp về chuyển giao hoặc tham gia góp vốn đầu tư tương tự như dự án thủy điện Hạ Sê San 2.

* Đối với dự án thủy điện Hạ Sê San 1/5:

Trình ĐHĐCĐ/HĐQT đã thông qua chủ trương chấm dứt hoạt động (dừng thực

hiện vĩnh viễn) của dự án đầu tư ra nước ngoài và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư, hạch toán toàn bộ toàn bộ chi phí vốn đầu tư các dự án này vào chi phí năm 2026.

2. Về đầu tư phát triển:

Nghiên cứu, tìm kiếm các dự án nguồn điện (dự án điện mặt trời, điện gió, điện sinh khối, điện rác...) để trình ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua chủ trương đầu tư hoặc hợp tác đầu tư, phù hợp với tình hình tài chính của đơn vị.

3. Công tác Tư vấn giám sát:

- Thực hiện các giải pháp tăng doanh thu như:
 - + Tăng cường tìm kiếm thông tin thầu trên hệ thống đấu thầu quốc gia và làm việc với các đối tác để tham dự thầu các gói thầu phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của Công ty.
 - + Mở rộng hoạt động Tư vấn giám sát cho các dự án nguồn điện, hạ tầng kỹ thuật các nhà máy điện, hạng mục truyền dẫn điện ngầm,...
- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực, kinh nghiệm cho đội ngũ chuyên gia Tư vấn.
- Bố trí nhân sự thực hiện công tác tư vấn hợp lý, khoa học và hiệu quả; tổ chức thực hiện dịch vụ Tư vấn chuyên nghiệp, bảo đảm các dự án thực hiện đúng tiến độ, chất lượng, an toàn và hiệu quả.
- Phối hợp, đôn đốc các đơn vị thi công xây lắp thực hiện nghiệm thu thanh toán/quyết toán các gói thầu, để EVNI thực hiện nghiệm thu thanh toán/quyết toán chi phí Tư vấn kịp thời, đáp ứng quy định của hợp đồng và nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn.
- Thực hiện công tác Tư vấn giám sát đạt doanh thu 10,69 tỷ đồng.

4. Công tác khác:

- Chấp hành đầy đủ và nghiêm túc các quy định, nghĩa vụ đối với Nhà nước, chuẩn mực kế toán, hạch toán đúng chế độ. Thu nộp ngân sách, bảo hiểm đầy đủ, đúng quy định.
- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ phù hợp với tình hình SXKD của Công ty.
- Kịp thời cập nhật, triển khai áp dụng và thực hiện tuân thủ các quy định về công tác đấu thầu, quản lý tài chính, quản trị doanh nghiệp, công bố thông tin... để chất lượng và nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Thường xuyên, chủ động kiểm soát, cân đối dòng tiền để có phương án gửi tiền có kỳ hạn phù hợp nhằm tăng doanh thu hoạt động tài chính.
- Thực hiện chi trả cổ tức năm 2025 cho các cổ đông theo phương án do ĐHĐCĐ thường niên EVNI năm 2026 thông qua.
- Duy trì dịch vụ cho thuê văn phòng tại nhà làm việc của EVNI có hiệu quả

đảm bảo đạt vượt giá trị thực hiện năm 2025.

- Về mô hình tổ chức và chi phí hoạt động:

+ Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo mô hình gọn nhẹ, linh hoạt và sắp xếp, bố trí nhân sự phù hợp đáp ứng yêu cầu quản lý của Công ty trên cơ sở nhiệm vụ công tác năm 2026 nhằm tối ưu hóa chi phí;

+ Quản lý chi phí hoạt động chặt chẽ, thực hiện tiết kiệm, tiết giảm chi phí bằng hoặc cao hơn chỉ tiêu do ĐHĐCĐ/HĐQT giao nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

+ Chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

II. Giải pháp thực hiện:

1. Về công tác quản trị:

- Tiếp tục duy trì mô hình tổ chức với cơ cấu linh hoạt, gọn nhẹ với 03 Phòng chức năng với biên chế nhân sự hợp lý; phát triển ngày càng tốt hơn văn hóa doanh nghiệp; đẩy mạnh việc hình thành, phát triển mối quan hệ và tạo dựng niềm tin của các đối tác kinh doanh;

- Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp lãnh đạo; nâng cao hiệu quả quản lý điều hành, thực hiện tốt quy chế dân chủ, xây dựng văn hóa doanh nghiệp;

- Nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và nghiêm túc thực hiện các nội quy, quy chế của đơn vị;

- Nâng cao hiệu quả quản lý, cân đối tài chính phù hợp, bảo toàn và phát triển vốn, thực hành tiết kiệm chống lãng phí;

- Tiếp tục rà soát, hệ thống hóa, sửa đổi, bổ sung theo hướng tinh gọn các quy chế quản lý nội bộ phù hợp quy định hiện hành của pháp luật;

- Thiết lập và thực hiện tốt mối liên hệ với các cổ đông; thực hiện công bố thông tin kịp thời, trung thực và đúng quy định.

2. Giải pháp về quản lý dự án:

- Đối với dự án Hạ Sê San 2:

+ Phối hợp có hiệu quả với các Cổ đông khác, đơn đốc Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2025 trong năm 2026;

+ Theo dõi tình hình SXKD của dự án, đơn đốc HLSS2 thực hiện các nội dung Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

- Đối với 3 dự án Hạ Sê San 1/5, Sê Kông và Nậm Mô 1:

Thực hiện các giải pháp về chuyển giao hoặc tham gia góp vốn đầu tư tương tự như dự án thủy điện Hạ Sê San 2 như tăng cường và thường xuyên liên hệ với Đại sứ quán Việt Nam tại Campuchia/Lào, Bộ kế hoạch và đầu tư Việt Nam hỗ trợ Công ty các thủ tục duy trì hiệu lực pháp lý của các dự án, giới thiệu các dự án của EVNI cho các Nhà đầu tư trong và ngoài nước. Đồng thời phối hợp chặt chẽ với Hiệp hội

các Nhà đầu tư Việt Nam sang Campuchia (AVIC)/Lào (AVIL) để giới thiệu các dự án của EVNI cho các Nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Đối với dự án thủy điện Hạ Sê San 1/ 5:

Trình ĐHCĐ/HĐQT đã thông qua chủ trương chấm dứt hoạt động (dừng thực hiện vĩnh viễn) của dự án đầu tư ra nước ngoài và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư, hạch toán toàn bộ toàn bộ chi phí vốn đầu tư các dự án này vào chi phí năm 2026.

3. Giải pháp về công tác Tư vấn:

- Thực hiện các giải pháp tăng doanh thu như:

+ Tăng cường tìm kiếm thông tin thầu trên hệ thống đấu thầu quốc gia và làm việc với các đối tác để tham dự thầu các gói thầu phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của Công ty.

+ Mở rộng hoạt động Tư vấn giám sát cho các dự án nguồn điện, hạ tầng kỹ thuật các nhà máy điện, hạng mục truyền dẫn điện ngầm,...

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực, kinh nghiệm cho đội ngũ chuyên gia Tư vấn.

- Bố trí nhân sự thực hiện công tác tư vấn hợp lý, khoa học và hiệu quả; tổ chức thực hiện dịch vụ Tư vấn chuyên nghiệp, bảo đảm các dự án thực hiện đúng tiến độ, chất lượng, an toàn và hiệu quả.

- Phối hợp, đơn đốc các đơn vị thi công xây lắp thực hiện nghiệm thu thanh toán/quyết toán các gói thầu, để EVNI thực hiện nghiệm thu thanh toán/quyết toán chi phí Tư vấn kịp thời, đáp ứng quy định của hợp đồng và nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn.

4. Giải pháp về tài chính:

- Tăng cường thực hiện các giải pháp quản trị, kiểm soát chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Công tác tài chính: 100% thực hiện thanh toán E-Banking nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí;

- Công tác thanh quyết toán: Đối với các gói thầu đã hoàn thành, Công ty đã chủ động, tích cực phối hợp cùng các Chủ đầu tư hoàn thành công tác quyết toán giá trị khối lượng đã thực hiện, đáp ứng quy định của hợp đồng và nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn;

- Tăng cường công tác quản trị dòng tiền, cân đối vốn lưu động theo năm/tháng và theo dõi sát sao tình hình thực hiện; đảm bảo dòng tiền luôn tối ưu, hiệu quả và cân đối vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh; cân đối dòng tiền nhằm gửi tiết kiệm có kỳ hạn và lãi suất phù hợp để nâng cao hiệu quả doanh thu từ hoạt động tài chính.

5. Giải pháp về ứng dụng KHCN và quản trị nguồn nhân lực:

- Áp dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý và sản xuất kinh doanh, tăng năng suất lao động, đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn;
- Nâng cao công tác an toàn thông tin bằng cách triển khai trang bị các phần mềm ứng dụng có bản quyền nhằm giảm thiểu nguy cơ mất an toàn thông tin;
- Phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, thực hiện chính sách thu hút nhân tài;
- Thường xuyên xây dựng, cải tiến văn hóa doanh nghiệp; xây dựng đội ngũ có tác phong công tác chuyên nghiệp và nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo dựng niềm tin đối với các đối tác, khách hàng.

6. Giải pháp công tác cho thuê văn phòng tại Trụ sở Công ty:

Tiếp tục tìm kiếm đối tác thuê văn phòng phù hợp để cho thuê, đảm bảo công suất cho thuê văn phòng có hiệu quả.

III. Kế hoạch doanh thu, chi phí và chi trả cổ tức năm 2026:

Bảng tổng hợp kế hoạch năm 2026 :

TT	NỘI DUNG	Đơn vị/tỷ lệ	Kế hoạch năm 2026	Thực hiện năm 2025	GHI CHÚ
A	Kế hoạch nguồn thu	đồng	68.234.967.000	108.750.557.029	
A.1	<i>Doanh thu hoạt động trực tiếp từ Công ty</i>	<i>đồng</i>	<i>18.234.967.000</i>	<i>17.840.733.109</i>	
I	Doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính, cho thuê đất và văn phòng Công ty	đồng	7.540.000.000	7.256.926.078	
1	<i>Doanh thu từ hoạt động tài chính</i>	<i>đồng</i>	<i>6.540.000.000</i>	<i>5.749.300.331</i>	<i>Phụ lục 3</i>
2	<i>Doanh thu từ cho thuê đất, văn phòng của Công ty và doanh thu khác</i>	<i>đồng</i>	<i>1.000.000.000</i>	<i>1.507.625.747</i>	
II	Doanh thu từ hoạt động Tư vấn (QLDA, Giám sát...)	đồng	10.694.967.000	10.583.807.031	<i>Phụ lục 1</i>
A.2	<i>Doanh thu từ Dự án Thủy điện Hạ Sê San 2</i>	<i>đồng</i>	<i>50.000.000.000</i>	<i>90.909.823.920</i>	
B	Kế hoạch chi phí hoạt động	đồng	33.722.275.000	54.667.595.571	
B.1	<i>Chi phí hoạt động, duy trì và quản lý dự án các dự án của Công ty</i>	<i>đồng</i>	<i>17.096.805.000</i>	<i>16.051.461.434</i>	

TT	NỘI DUNG	Đơn vị/tỷ lệ	Kế hoạch năm 2026	Thực hiện năm 2025	GHI CHÚ
1	Chi phí hoạt động, duy trì và QLDA các dự án của Công ty	đồng	16.586.805.000	15.543.997.286	
2	Chi phí khấu hao tài sản cố định	đồng	510.000.000	507.464.148	Phụ lục 2
B.2	Chi phí hoạt động cho công tác Tư vấn (QLDA, Giám sát...)	đồng	9.625.470.000	9.526.437.837	
B.3	Phí chuyển tiền cổ tức HSS2 về Việt Nam	đồng	7.000.000.000	12.724.823.530	Phụ lục 3
B.4	Chi phí đầu tư dự án thủy điện- dừng triển khai và chi phí khác		0	16.364.872.770	
C	Kế hoạch lợi nhuận				
1	Lợi nhuận trước thuế năm nay	đồng	34.512.692.000	54.082.961.458	
2	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước để lại	Đồng	35.078.149.166	21.184.740.833	
D	Kế hoạch chi trả cổ tức:				
1	Tỷ lệ chia cổ tức	%	10	10	
2	Lợi nhuận phân phối cho cổ đồng	đồng	36.677.145.000	36.677.145.000	
3	Hình thức chi trả		Tiền mặt	Tiền mặt	
4	Lợi nhuận giữ lại chưa phân phối (Trích các quỹ theo quy định và giữ lại thu hồi vốn góp dự án TĐ Hạ Sê San 2 BOT)	Đồng	32.913.696.166	35.078.149.166	

1. Doanh thu:

Trên cơ sở kế hoạch các nội dung công việc năm 2026 được trình bày như trên, các nguồn thu chủ yếu của Công ty bao gồm: (i) Doanh thu từ cổ tức của dự án Thủy điện Hạ Sê San 2; (ii) Doanh thu từ hoạt động tài chính (gửi số vốn góp chưa sử dụng của cổ đông và lợi nhuận các năm vào các ngân hàng); (iii) Thu từ cho thuê văn phòng, nhà để xe, cho thuê đất; và (iv) Thu từ hoạt động tư vấn QLDA và Tư vấn giám sát. Tổng nguồn thu dự kiến, cụ thể như sau:

1.1. Doanh thu từ cổ tức của dự án thủy điện Hạ Sê San 2:

Căn cứ số liệu kế hoạch năm 5 năm 2023-2027 của Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 (HLSS2); Tình hình sản xuất phát điện năm 2025 đạt 128% KH 2025,

dự kiến năm 2026 sẽ chia cổ tức 20 triệu USD theo kế hoạch phân phối lợi nhuận 05 năm 2023-2027. Việc phân phối sẽ được HLSS2 trình cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2026 (dự kiến tổ chức tháng 6 năm 2026); Vì vậy, EVNI dự kiến cổ tức năm 2025 từ HLSS2 mà EVNI nhận được trong năm 2026 tương ứng là 2 triệu USD tương đương 50.000.000.000 đồng.

1.2. Doanh thu từ tiền gửi Ngân hàng:

Trên cơ sở số dư tiền gửi ngân hàng, dự kiến năm 2026 EVNI thu từ lãi tiền gửi đạt 6.540 triệu đồng cao hơn 791 triệu đồng so với năm 2025. Nguyên nhân là do tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn đầu năm 2026 và và tỉ lệ lãi suất bình quân cao hơn so với năm 2025 (chi tiết theo phụ lục số 3).

1.3. Doanh thu từ cho thuê văn phòng:

Tổng doanh thu từ việc cho thuê văn phòng, thuê mặt bằng năm 2026 dự kiến đạt 1.000 triệu đồng, giá trị tương đương với thực hiện năm 2025. Nguyên nhân: năm 2026, Công ty dự kiến tiếp tục cho thuê quy mô các văn phòng như năm 2025.

1.4. Doanh thu từ hoạt động tư vấn: (Chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm)

Với các hợp đồng TVGS đã ký năm 2025; dự kiến sẽ ký trong năm 2026, tổng doanh thu kế hoạch từ dịch vụ tư vấn năm 2026 đạt 10.695 triệu đồng cao hơn 111 triệu đồng so với thực hiện năm. Doanh thu dịch vụ TVGS bao gồm:

+ Doanh thu từ các hợp đồng TVGS chuyển tiếp từ các năm trước: 10.025 triệu đồng

+ Dự kiến doanh thu kế hoạch đấu thầu mới các hợp đồng TVGS năm 2026: 669 triệu đồng.

2. Chi phí hoạt động:

Trên cơ sở kế hoạch triển khai các dự án, phạm vi hoạt động, địa bàn công tác, quy mô nguồn nhân lực phục vụ công tác quản lý, cân đối chi phí thực hiện qua các năm 2018-2025, Công ty lập dự toán chi phí hoạt động, quản lý dự án và chi phí phục vụ Tư vấn các gói thầu trong năm 2026.

Tổng chi phí hoạt động năm 2026: 33.722 triệu đồng, cụ thể:

2.1. Chi phí hoạt động, quản lý dự án:

Tổng chi phí hoạt động, quản lý dự án năm 2026 là 17.097 triệu đồng tăng 1.045 triệu đồng so với thực hiện năm 2025. Trong đó:

2.1.1. Chi phí khấu hao Tài sản cố định năm 2026 là 510 triệu đồng tương đương so với năm 2025.

2.1.2. Chi phí hoạt động, duy trì và QLDA năm 2026 là 16.587 triệu đồng tăng 1.043 triệu so với thực hiện năm 2025, trong đó:

+ Thù lao HĐQT, BKS kế hoạch năm 2026: 1.012,8 triệu đồng, tăng 346,7 triệu đồng so với thực hiện năm 2025.

+ Lương và các khoản trích theo lương của Chủ tịch HĐQT năm 2026: 1.020 triệu đồng tăng 222 triệu đồng so với thực hiện năm 2025.

Nguyên nhân: Tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2026 của HĐQT, BKS được xác định căn cứ theo quy định tại Nghị định 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 và Quyết định 345/QĐ-HĐTV ngày 26/12/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

+ Lương và các khoản phải trích theo lương của Ban điều hành và người lao động năm 2026: 6.119 triệu đồng, tiền lương giảm 1.995 triệu đồng so với thực hiện năm 2025.

Nguyên nhân:

- Năng suất lao động kế hoạch đạt 2,177 triệu đồng, thấp hơn thực hiện năm 2025 (3.317 triệu đồng). Lợi nhuận kế hoạch đạt 34,5 tỷ đồng, giảm 36% so với thực hiện năm 2025. Mức tiền lương bình quân kế hoạch của người Ban điều hành và Người lao động được xác định căn cứ theo quy định tại Quyết định 345/QĐ-HĐTV ngày 26/12/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

+ Chi phí hoạt động khác kế hoạch 2026 là 7.734 triệu đồng tăng 2.392 triệu đồng so với thực hiện năm 2025.

Nguyên nhân:

Do năm 2026, Công ty dự kiến sửa chữa lớn trụ sở làm việc và bổ sung hệ thống PCCC với giá trị là 2.364 triệu đồng; chi phí phát sinh dịch vụ ứng dụng Công nghệ thông tin và mua sắm thiết bị thay thế trong năm; Chi phí nhiên liệu xăng cho ô tô tăng (do biến động giá cả thị trường), chi phí Quỹ phòng chống thiên tai....

2.2. Chi phí hoạt động dịch vụ tư vấn:

Nhằm duy trì hoạt động, đảm bảo công ăn việc làm và tăng thu nhập của CBNV, năm 2026 EVNI tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn giám sát các công trình lưới điện truyền tải đảm bảo các hợp đồng TVGS đạt tỷ lệ bình quân lợi nhuận/doanh thu là 10% (năm 2025: 10%). Tổng chi phí cho hoạt động TVGS là 9.625 triệu đồng.

Nguyên nhân:

Năm 2026 Công ty thực hiện TVGS thuần là các công trình đường dây và trạm biến áp, lĩnh vực có nhiều đơn vị TVGS khác cùng tham gia với giá cả cạnh tranh. Thời gian hoàn thành các công trình lưới điện truyền tải hiện nay thường xuyên bị kéo dài do dự án gặp nhiều vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, các nhà thầu xây lắp gặp nhiều khó khăn về giá cả, chi phí đầu vào tăng cao, dẫn đến chi phí TVGS tăng nhưng giá trị hợp đồng trọn gói không thay đổi, số lượng dự án hoàn thành quyết toán trong năm cũng giảm theo.

Trong quá trình thực hiện, Công ty kiểm soát chi phí với chủ trương tiết kiệm, đảm bảo tỷ lệ lợi nhuận đạt hoặc vượt kế hoạch, đời sống và thu nhập của CBNV được cải thiện. Trường hợp doanh thu thực hiện tăng/giảm so với kế hoạch, các khoản mục chi phí sẽ được điều chỉnh tương ứng.

3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

3.1 Lợi nhuận kế hoạch 2026:

Căn cứ vào kế hoạch thực hiện doanh thu và chi phí kế hoạch năm 2026, lợi nhuận kế hoạch năm 2026 như sau:

+ Doanh thu:	68.235 triệu đồng
o Doanh thu từ hoạt động tài chính, cho thuê VP...:	6.540 triệu đồng
o Doanh thu từ hoạt động TVGS:	10.695 triệu đồng
o Doanh thu từ dự án TĐ Hạ Sê San 2:	50.000 triệu đồng
+ Chi phí:	33.722 triệu đồng
+ Lợi nhuận trước thuế:	34.513 triệu đồng

3.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

Kế hoạch phân phối Lợi nhuận của Công ty năm 2026 gồm các mục sau:

- o Trích các quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động, Ban điều hành, HĐQT và BKS theo quy định;
- o Phân phối cổ tức cho cổ đông:

Tỷ lệ chi trả cổ tức:	10%
Giá trị chi trả cổ tức:	36.677.145.000 đồng
Hình thức chi trả cổ tức:	Tiền mặt
Thời gian chi trả:	Sau ĐHCĐ Năm 2026
- o Giữ lại để thu hồi vốn góp dự án thủy điện Hạ Sê San 2: Dự án thủy điện Hạ Sê San 2 là dự án vận hành thương mại theo hợp đồng BOT với thời gian 40 năm kể từ ngày phát điện thương mại (tháng 12/2018) và sau đó chuyển giao lại hoàn toàn cho nhà nước Vương quốc Campuchia, **không có giá trị thu hồi.**

Hiện tại, EVNI đang ghi nhận khoản đầu tư (231,146 tỷ đồng) của dự án thủy điện Hạ Sê San 2 là đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Theo quy định của luật kế toán thì khoản đầu tư sẽ không trích chi phí khấu hao hàng năm. Vì vậy, để không làm ảnh hưởng đến tình hình cân bằng tài chính của Công ty vào năm dự án chuyển giao theo hợp đồng BOT, đảm bảo tính ổn định lâu dài của EVNI; hàng năm EVNI sẽ giữ lại Lợi nhuận sau thuế để bù đắp cho khoản thu hồi giá trị vốn góp vào dự án thủy điện Hạ Sê San 2.

EVNI đã thực hiện giữ lại Lợi nhuận sau thuế hàng năm để thu hồi giá trị vốn góp vào dự án Thủy điện Hạ Sê San 2 từ năm 2020, trong vòng 40 năm với giá trị giữ lại trung bình hàng năm là 5,78 tỷ đồng. Qua đó, đến thời điểm chuyển giao dự án theo hợp đồng BOT thì toàn bộ vốn góp của EVNI vào dự án được thu hồi, đáp ứng yêu cầu bảo toàn vốn chủ sở hữu đã góp theo quy định.

Giá trị giữ lại để thu hồi vốn chủ Hạ Sê San 2 đầu năm 2025 là 34,668 tỷ đồng. Để đảm bảo quyền lợi cổ đông và mức cổ tức 10%, tạm không trích giữ lại thu hồi giá trị vốn góp dự án thủy điện Hạ Sê San 2 trong năm 2026. Việc trích bổ sung được thực hiện khi cổ tức từ Dự án Hạ Sê San 2 tăng sau khi dự án hoàn thành trả nợ, để đảm bảo thu hồi vốn sau thời gian BOT 40 năm.

PHỤ LỤC 1 - BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NGUỒN THU DỊCH VỤ TVGS NĂM 2026

DVT: Đồng

STT	Tên dự án	Giá trị Hợp đồng (trước thuế)	Giá trị Hợp đồng (sau thuế)	Tỷ lệ còn lại chưa NT năm 2025	Giá trị HĐ còn lại 31/12/2025	Tỷ lệ dự kiến NT năm 2026	Giá trị NT năm 2026
I	Các hợp đồng chuyển tiếp từ năm trước	27.555.151.588	30.310.666.746		17.376.883.593		10.025.767.228
1	Tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC-dự toán và TVGS thi công xây dựng hạng mục Hệ thống cung cấp nước ngọt cho dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch I	265.496.288	292.045.917	100%	265.496.288	100%	265.496.288
2	Đường dây 220kV Quảng Ngãi - Quy Nhơn (Phước An)	675.272.727	742.800.000	55%	371.400.000	45%	303.872.727
3	Nâng công suất Trạm biến áp 500 kV Pleiku 2	1.458.681.818	1.604.550.000	50%	729.340.909	50%	729.340.909
4	Đường dây 220kV Thạnh Mỹ - Duy Xuyên	2.676.581.818	2.944.240.000	80,4%	2.151.971.782	35,4%	947.509.964
5	Trạm biến áp 500kV Bình Dương 1	3.698.181.818	4.068.000.000	41%	1.516.254.545	30%	1.109.454.545
6	Đường dây 220kV Tương Dương - Đô Lương	1.822.500.000	2.004.750.000	10%	182.250.000	10%	182.250.000
7	Nâng cấp hệ thống máy tính trạm biến áp 220kV Trảng Bách để đảm bảo đưa trạm biến áp vào thao tác xa	372.727.273	410.000.000	100%	372.727.273	30%	111.818.182

STT	Tên dự án	Giá trị Hợp đồng (trước thuế)	Giá trị Hợp đồng (sau thuế)	Tỷ lệ còn lại chưa NT năm 2025	Giá trị HD còn lại 31/12/2025	Tỷ lệ dự kiến NT năm 2026	Giá trị NT năm 2026
8	Nâng cấp hệ thống máy tính trạm biến áp 220kV Vật Cách để đảm bảo đưa trạm biến áp vào thao tác xa	354.545.455	390.000.000	100%	354.545.455	30%	106.363.636
9	NCS MBA 220kV-125MVA trạm biến áp 500kV Hà Tĩnh lên 250MVA	337.636.364	371.400.000	30%	101.290.909	30%	101.290.909
10	TBA 220kV Chân Mây và đấu nối	2.454.545.455	2.700.000.000	100%	2.454.545.455	30%	736.363.637
11	TBA 220KV Sầm Sơn và đường dây đấu nối 220KV Thanh Hóa - Sầm Sơn	7.510.909.091	8.262.000.000	68%	5.107.418.182	30%	2.253.272.727
12	Lắp máy biến áp thứ 2 Trạm biến áp 220kV Nam Cẩm	745.454.545	820.000.000	100%	745.454.545	100%	745.454.545
13	Đường dây 500kV Lào Cai - Vĩnh Yên	2.956.754.364	3.252.429.800	27%	798.323.678	27%	798.323.678
14	TBA 500 kV Quảng Trị và Đường dây đấu nối Quảng Trị - rẽ Vũng Áng - Đà Nẵng	740.909.091	815.000.000	100%	740.909.091	100%	740.909.091
15	Lắp đặt VTTB - Dự án TBA 500kV Thanh Hóa (gói thầu số 28)	1.181.818.182	1.300.000.000	100%	1.181.818.182	50%	590.909.091
16	Trang bị hệ thống giám sát nguồn DC tại các TBA 500kV mạch 1 và	139.727.273	153.700.000	100%	139.727.273	100%	139.727.273

STT	Tên dự án	Giá trị Hợp đồng (trước thuế)	Giá trị Hợp đồng (sau thuế)	Tỷ lệ còn lại chưa NT năm 2025	Giá trị HD còn lại 31/12/2025	Tỷ lệ dự kiến NT năm 2026	Giá trị NT năm 2026
	các TBA 500kV đã xảy ra sự cố do hệ thống nguồn DC.						
17	Tư vấn giám sát thi công xây dựng và giám sát lắp đặt hệ thống PCCC tại Công ty thủy điện Sông Tranh.	163.410.026	179.751.029	100%	163.410.026	100%	163.410.026
II	Đấu thầu mới năm 2026	3.346.000.000	3.680.600.000	100%		20%	669.200.000
	Tổng cộng:	30.901.151.588	33.991.266.746		17.376.883.593		10.694.967.000

PHỤ LỤC 2 - CHI PHÍ KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
1	Chi phí khấu hao Tài sản cố định- Trụ sở công ty	315.000.000	
2	Chi phí khấu hao xe ô tô	195.000.000	
	TỔNG CỘNG	510.000.000	

PHỤ LỤC 3 - DOANH THU TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
I	Doanh thu từ hoạt động tài chính từ lãi tiền gửi có kỳ hạn	6.540	
1	Số dư hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn đầu năm 2026	144.000	
1.1	Các khoản chi trong năm:	78.089	
	Giá trị cổ tức chưa chi trả các năm trước	7.200	
	Giá trị chi trả cổ tức năm 2025 dự kiến chi năm 2026	36.677	Dự kiến tỷ lệ 10%- tháng 8-2026
	Tiền lương, thù lao còn lại năm 2025	4.000	
	Chi quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025	3.000	
	Chi nộp các loại thuế, phí	1.000	
	Chi dịch vụ TVGS	9.625	
	Chi phí hoạt động trong năm 2026	16.587	
1.2	Các khoản tăng thêm trong năm:	54.200	
	Thu tiền thuê nhà	1.000	
	Thu từ dịch vụ Tư vấn giám sát, quản lý dự án	10.200	DT TVGS năm 2026: 10,6 tỷ đồng, thu tiền trong năm 95%
	Thu cổ tức từ HSS2	43.000	dự kiến nhận cổ tức 2 đợt: vào tháng 5/2026 và 12/2026.
2	Tỷ lệ lãi suất tiền gửi bình quân/năm	5,0%	
3	Tổng doanh thu từ lãi tiền gửi	6.540	
II	Doanh thu từ Dự án Thủy điện Hạ Sê San 2	43.000	
1	Cổ tức thu được từ dự án thủy điện Hạ Sê San 2	50.000	Lấy số cổ tức theo kế hoạch của HLSS2 2.000.000USD x 25.000đ/usd
2	Phí chuyển tiền cổ tức HSS2 về Việt Nam	7.000	Phí chuyển tiền về nước 14%

PHỤ LỤC 4: KẾ HOẠCH DÒNG TIỀN NĂM 2026

ĐVT: Triệu Đồng

STT	Nội dung	Năm 2026	Ghi chú
I	Số dư tiền đầu năm	144.000	
II	Dòng tiền thu trong năm	67.740	
1	Thu từ cổ tức dự án thủy điện Hạ Sê San 2	50.000	
2	Thu từ hoạt động cho thuê văn phòng	1.000	
3	Thu từ tiền gửi các hợp đồng có kỳ hạn tại ngân hàng	6.540	
4	Thu từ dịch vụ Tư vấn giám sát, quản lý dự án	10.200	
III	Dòng tiền chi trong năm	85.089	
1	Phí chuyển tiền cổ tức HSS2 về Việt Nam	7.000	
2	Giá trị cổ tức chưa chi trả các năm trước	7.200	
3	Giá trị chi trả cổ tức năm 2025 dự kiến chi năm 2026	36.677	<i>Dự kiến tháng 8-2026</i>
4	Tiền lương, thù lao còn lại năm 2025	4.000	
5	Chi quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024 và năm 2025	3.000	
6	Chi nộp các loại thuế, phí	1.000	
7	Chi dịch vụ TVGS	9.625	
8	Chi phí hoạt động trong năm 2025	16.587	
IV	Số dư tiền cuối năm	126.651	

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

**KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CÔNG TY, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC; KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN NĂM 2025,
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP EVN Quốc Tế

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần EVN Quốc tế (EVNI/Công ty) và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC;

Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về tình hình hoạt động, kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát (BKS) năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ EVNI

- EVNI hoạt động theo mô hình công ty cổ phần thành lập tại Việt Nam, có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam, thực hiện đầu tư các dự án năng lượng tại nước ngoài là Campuchia và Lào. Đối với mỗi dự án, EVNI tham gia góp vốn cùng các đối tác trong và ngoài nước, để trực tiếp thực hiện đầu tư và điều hành dự án.

- Cổ phiếu của EVNI đang được giao dịch trên sàn giao dịch Upcom (Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội), mã chứng khoán là EIC.

- Thành phần Ban Kiểm soát¹:

STT	Họ và tên	Chức danh	Đơn vị công tác
1	Nguyễn Thành Lương	Trưởng Ban (23/12-Nay)	Tổng công ty Phát điện 1
2	Đỗ Quang Minh	Trưởng Ban (1/1-22/12)	Tổng công ty Phát điện 1
3	Vũ Hương Trà	Thành viên BKS	Ngân hàng TMCP An Bình
4	Nguyễn Thị Huyền	Thành viên BKS	Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại

¹ Các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm nhiệm, không có thành viên chuyên trách

- Tổng số CBNV Công ty đến 31/12/2025 là 34 người (tăng 2 người so với năm 2024). Thu nhập bình quân năm 2025 đạt 33,3 triệu đồng/tháng.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 CỦA BKS

1. Đánh giá chung:

BKS đã phối hợp tốt với Hội đồng quản trị (HĐQT), TGD và đảm bảo nguyên tắc độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, trong công tác kiểm tra, giám sát và trong việc quản lý vốn chủ sở hữu.

HĐQT, TGD phối hợp, hỗ trợ BKS thực hiện nhiệm vụ, mời BKS tham gia các cuộc họp HĐQT, các cuộc họp giao ban sản xuất định kỳ hàng tháng; cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của EVNI.

BKS đã thông báo cho HĐQT, TGD về kế hoạch kiểm soát năm 2025, các đợt kiểm soát để phối hợp. Kết quả của từng đợt kiểm soát được gửi tới HĐQT và TGD.

Năm 2025, BKS đã thực hiện đầy đủ Kế hoạch công tác với tinh thần làm việc trung thực, cẩn trọng, khách quan, vì lợi ích của EVNI và các cổ đông, tuân thủ đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của BKS.

Ngoài các đợt làm việc của Ban kiểm soát theo định kỳ, BKS đã tham gia các cuộc họp của HĐQT, xem xét tài liệu, đóng góp ý kiến vào các vấn đề HĐQT đưa ra bàn bạc.

2. Kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động của EVNI năm 2025

Theo kế hoạch hoạt động năm 2025, Ban kiểm soát đã thực hiện 02 đợt kiểm soát trực tiếp và đã đưa ra một số khuyến nghị sau:

- Thống nhất với ý kiến nhấn mạnh của Kiểm toán AAC đối với BCTC bán niên và cả năm 2025.

- Đề nghị Công ty tiếp tục làm việc, đôn đốc khách hàng để có kế hoạch, phương án thu hồi các khoản nợ quá hạn (bao gồm cả các khoản nợ quá hạn đã trích lập dự phòng).

3. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và các kiểm soát viên:

Trong kỳ báo cáo BKS đã thực hiện đầy đủ các chức năng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, một số kết quả cụ thể như sau:

- Hoàn thành kế hoạch kiểm soát năm 2025.

- Hoàn thành các báo cáo theo quy định: (i) Báo cáo thẩm tra BCTC bán niên và cả năm 2025; (ii) Báo cáo trình ĐHCĐ tại kỳ đại hội thường niên năm 2026.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ của HĐQT.

- BKS thường xuyên theo dõi, giám sát và cập nhật kịp thời danh sách cổ đông lớn đồng thời rà soát giám sát việc ký kết các hợp đồng với người có liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

- Các thành viên BKS đã hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ được giao, cùng tham gia thảo luận và biểu quyết thống nhất, thông qua các vấn đề, nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ của BKS. Thống kê chương trình làm việc của BKS:

TT	Kiểm soát viên	Số chương trình kiểm soát tham gia	Tỷ lệ tham dự
1	Đỗ Quang Minh	01/02	100%
2	Nguyễn Thành Lương	01/02	100%
2	Vũ Hương Trà	02/02	100%
3	Nguyễn Thị Huyền	02/02	100%

4. Phối hợp giữa BKS với HĐQT và Ban điều hành

BKS đã có sự phối hợp tốt với HĐQT và Ban Điều hành, cụ thể như sau:

- BKS đã được: (i) Mời tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT, họp kết luận kiểm toán BCTC năm 2025; (ii) Được tham gia ý kiến về tất cả các vấn đề liên quan đến công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành.

- BKS nhận được các tài liệu, thông tin theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty (về quyền được cung cấp thông tin của BKS): Các Phiếu lấy ý kiến, tờ trình HĐQT, các Biên bản họp, nghị quyết, quyết định của HĐQT Công ty, các báo cáo/thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty đều được cung cấp cho BKS cùng thời điểm và theo phương thức như đối với HĐQT.

5. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT:

- HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, với các thủ tục có liên quan đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của UBCK Nhà nước và các quy định tại Điều lệ Công ty, quy định về quản trị Doanh nghiệp.

- Năm 2025, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp, tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản các thành viên HĐQT; ban hành 15 Nghị quyết và 11 Quyết định đề TGD và các thành viên Ban điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2025.

- Các cuộc họp HĐQT đã được triệu tập và thực hiện theo các trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty. Các phiên họp HĐQT đều mời BKS tham dự. Thông báo mời họp, hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các Thành viên HĐQT, BKS dự họp để tham khảo, nghiên cứu theo quy định. Các nội dung cuộc họp được các Thành viên HĐQT trao đổi, thảo luận, bàn bạc công khai, dân chủ, thẳng thắn và đánh giá đầy đủ, cân trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công ty.

- Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được thông qua. Biên bản các cuộc họp HĐQT đã được lập đầy đủ, có chữ ký của các Thành viên HĐQT tham gia dự họp, đảm bảo đúng hình thức theo quy định pháp luật

- Các thành viên HĐQT, BKS được thông tin đầy đủ thông qua văn bản, email hoặc điện thoại, kịp thời các hoạt động của Công ty.

- HĐQT đã điều hành linh hoạt, bám sát các hoạt động của Ban điều hành, cụ thể hoá triển khai có hiệu quả theo nội dung các nghị quyết đảm bảo lợi ích của Công ty và của các cổ đông. Trong năm 2025, HĐQT đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty như sau:

+ Thông qua sửa đổi, bổ sung các quy chế về chi tiêu nội bộ, công tác đấu thầu, công bố thông tin.

+ Tạm phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2026.

+ Chi trả cổ tức cho cổ đông.

+ Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư Dự án dừng thực hiện vĩnh viễn đối với 2 dự án Thủy điện Sê Kông và Nậm Mô 1; hạch toán toàn bộ chi phí vốn đầu tư quyết toán dự án vào chi phí sản xuất kinh doanh năm 2025.

6. Kết quả giám sát hoạt động của TGD:

TGD đã phối hợp với Ban điều hành Công ty đề ra những mục tiêu và các giải pháp trọng tâm để thực hiện kế hoạch năm 2025 đảm bảo hoạt động kinh doanh, tư vấn giám sát an toàn và kinh tế trên nguyên tắc bảo toàn và hiệu quả, cụ thể:

6.1. Công tác quản lý dự án:

- Dự án thủy điện Hạ Sê San 2 (HLSS2): Năm 2025, HLSS2 đã thực hiện việc phân phối lợi nhuận cho EVNI từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối năm 2024 với giá trị là 3,5 triệu USD (Sau khi trừ thuế phí, giá trị thực nhận là 3,010 triệu USD – tương đương 78,185 tỷ đồng). Đến nay, tổng giá trị cổ tức EVNI nhận được từ dự án lũy kế đến 31/12/2025 là 20,468 triệu USD tương đương 487,3 tỷ đồng (đạt 210,8% giá trị vốn EVNI đã đầu tư vào dự án thủy điện Hạ Sê San 2).

- Dự án thủy điện Hạ Sê San 1/Se San 5; Sê Kông và Nậm Mô 1: Tiếp tục tìm kiếm đối tác để chuyển giao dự án hoặc góp vốn đầu tư tương tự dự án Hạ Sê San 2.

6.2. Công tác tư vấn giám sát:

Năm 2025, EVNI thực hiện 25 hợp đồng (18 hợp đồng chuyển tiếp từ các năm trước và 07 hợp đồng ký mới) với giá trị 29,04 tỷ đồng, kết quả đến 31/12/2025:

Đã hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu thanh toán/quyết toán 10 gói thầu (bao gồm đã hoàn thành và đang thực hiện dở dang), với giá trị đã nghiệm thu thanh toán là 10,584 tỷ đồng (giá trị trước thuế) đạt 103% kế hoạch năm 2025.

6.3. Công tác tài chính:

- Công tác lập, kiểm toán và công bố các báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm được thực hiện theo đúng quy định.

- Công ty quản lý và cân đối dòng tiền đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như chi trả cổ tức cho các cổ đông.

- Công ty tích cực làm việc, đôn đốc các Chủ đầu tư thanh toán công nợ và đã thu hồi (bao gồm khoản tạm ứng) được 10,62 tỷ đồng. Đến 31/12/2025, Số dư công nợ phải thu là 7,76 tỷ đồng (trong đó số công nợ giữ lại 5% theo Hợp đồng là 1,6 tỷ đồng).

6.4. Kết quả thực hiện các kiến nghị của BKS: TGD và Ban điều hành đã nghiêm túc tiếp thu và triển khai thực hiện các kiến nghị.

6.5. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Hoạt động năm 2025 trên cơ sở kế hoạch doanh thu, chi phí đã được ĐHĐCĐ thông qua, bảo toàn vốn cổ đông và lợi nhuận để lại, các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025. Một số kết quả chính: (i) Tổng doanh thu: 108,75 tỷ đồng (đạt 174% kế hoạch); Nộp ngân sách nhà nước: 1,221 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế: 54,08 tỷ đồng (đạt 162% kế

hoạch); Tỷ lệ cổ tức: 10%.

TT	Nội dung	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	% TH 2025/ KH 2025
A	Kế hoạch nguồn thu	62.346.374.000	108.750.557.029	174%
A.1	Doanh thu hoạt động trực tiếp từ Công ty	14.346.374.000	17.840.733.109	124%
I	Doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính, cho thuê đất và văn phòng Công ty	4.100.000.000	7.256.926.078	
1	Doanh thu từ hoạt động tài chính	3.100.000.000	5.749.300.331	
2	Doanh thu từ cho thuê đất và văn phòng của Công ty, khác	1.000.000.000	1.507.625.747	
II	Doanh thu từ hoạt động Tư vấn (QLDA, Giám sát...)	10.246.374.000	10.583.807.031	
A.2	Doanh thu từ Dự án Thủy điện Hạ Sê San 2	48.000.000.000	90.909.823.920	189%
B	Kế hoạch chi phí hoạt động	29.025.926.000	54.667.595.571	188%
B.1	Chi phí hoạt động, duy trì và quản lý dự án các dự án của Công ty	13.084.189.000	16.051.461.434	123%
1	Chi phí hoạt động, duy trì và QLDA các dự án của Công ty	12.569.189.000	15.543.997.286	
2	Chi phí khấu hao TSCĐ, nhà làm việc/văn phòng cho thuê	515.000.000	507.464.148	
B.2	Chi phí hoạt động cho công tác Tư vấn (QLDA, Giám sát...)	9.221.737.000	9.526.437.837	103%
B.3	Phí chuyển tiền cổ tức HSS2 về Việt Nam	6.720.000.000	12.724.823.530	189%
B.4	Chi phí đầu tư dự án thủy điện- dừng triển khai và chi phí khác		16.364.872.770	
C	Kế hoạch lợi nhuận			
1	Lợi nhuận trước thuế	33.320.448.000	54.082.961.458	162%
2	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	10	10	
3	Lợi nhuận phân phối cho cổ đông	36.677.145.000	36.677.145.000	100%

III. THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025 SAU KIỂM TOÁN

1. Đánh giá chung:

BKS thống nhất với các ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập (Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC) tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 319/2026/BCKT-AAC ngày 20/3/2026 về báo cáo tài chính năm 2025 tại EVNI:

Xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần EVN Quốc tế đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- Vấn đề nhấn mạnh (*Ý kiến của Kiểm toán độc lập không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này*):

Biên bản ghi nhớ về nghiên cứu khả thi (MoU) của dự án thủy điện Hạ Sê san1/ Sê San 5 tại Vương quốc Campuchia không tiếp tục được gia hạn/đã hết hiệu lực. Tổng giá trị đầu tư thực tế của các dự án trên tính đến thời điểm 31/12/2025 là 24.313.325.211 đồng hiện phản ánh tại khoản mục “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang”. Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng rủi ro tổn thất đối với các chi phí đầu tư của dự án nêu trên là không chắc chắn; Công ty có khả năng tìm được đối tác thích hợp để hợp tác, chuyển giao các dự án và thu được lợi ích kinh tế trong tương lai, thu hồi các chi phí đã đầu tư, thu được hiệu quả kinh tế.

- Ý kiến kiểm toán ngoại trừ: Không có

2. Một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính:

TT	Chỉ tiêu	31/12/2025	1/1/2025	Chênh lệch	
				+/ -	%
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(5)/(4)*100%
1	Tài sản ngắn hạn	158.421.619.891	106.803.473.620	51.618.146.271	48,3%
2	Tài sản dài hạn	300.028.151.282	316.987.734.620	(16.959.583.338)	-5,4%
3	Nợ phải trả	16.410.618.882	32.875.212.407	(16.464.593.525)	-50,1%
4	Vốn chủ sở hữu	442.039.152.291	390.915.995.833	51.123.156.458	13,1%
5	Tổng tài sản/Nguồn vốn	458.449.771.173	423.791.208.240	34.658.562.933	8,2%

Tổng tài sản/Nguồn vốn của EVNI tại thời điểm 31/12/2025 là 458,45 tỷ đồng, tăng 13,367 tỷ đồng (tương ứng tăng 8,2%) so với 01/01/2025, xuất phát từ:

+ Tài sản ngắn hạn tăng 51,62 tỷ đồng (tương ứng tăng 48,3%), vốn chủ sở hữu tăng 51,12 tỷ đồng (tương ứng tăng 13,1%): Chủ yếu do EVNI nhận được cổ tức từ HLSS2 đạt 78,185 tỷ đồng (tương ứng 3,010 triệu USD, thực nhận từ khoản 3,5 triệu USD trừ thuế phí) trong khi trong năm có phát sinh chi trả cổ tức chỉ 22,49 tỷ đồng (tương ứng với tỷ lệ chia cổ tức đợt 2 năm 2024 là 6%/CP và cổ tức các năm trước một số cổ đông chưa nhận)

+ Tài sản dài hạn giảm 16,96 tỷ đồng (tương ứng giảm 5,4%): Do công ty xử lý chi phí dự án dừng đầu tư - dự án Thủy điện Sê Kông và Nậm Mô 1 giá trị 15,95 tỷ đồng.

+ Nợ phải trả giảm 16,46 tỷ đồng (tương ứng giảm 50,1%): Chủ yếu do EVNI thực hiện chi cổ tức đợt 2 năm 2024.

+ Vốn chủ sở hữu tăng 51,12 tỷ đồng (tương ứng tăng 13,1%): Do LNST chưa phân phối tăng 54,02 tỷ đồng và EVNI chỉ thực hiện trích Quỹ khen thưởng phúc lợi từ LNST chưa phân phối năm trước 2,96 tỷ đồng.

2. Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước:

TT	Khoản mục chi phí	Thành tiền (đồng)
1	Năm trước chuyển sang	483.865.320
2	Phát sinh phải nộp trong kỳ	1.460.484.044
3	Số đã nộp trong kỳ	1.221.023.074
4	Số còn phải nộp cuối kỳ	723.326.290

3. Hệ số phân tích tài chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐV	Năm 2025	Năm 2024	Tăng/giảm
1	Cơ cấu tài sản				
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	65,444	74,798	-9,354
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	34,556	25,202	9,354
2	Cơ cấu nguồn vốn				
	- Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	96,420	92,243	4,177
	- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,037	0,084	-0,047
3	Khả năng thanh toán				
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	9,415	3,161	6,254
	- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	9,677	3,253	6,424
	- Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	27,936	12,891	15,045
4	Hiệu quả				
	- Tỷ suất LNST/Tổng tài sản bq ROA:	%	12,260	11,727	0,533
	- Tỷ suất LNST/Tổng Doanh thu ROS	%	49,731	63,865	-14,134
	- Tỷ suất LNST/Vốn CSH bq (ROE)	%	12,986	12,346	0,64
	- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	Đồng	1.475	1.296	179

Các chỉ tiêu về tài chính năm 2025 của EVNI tăng so với năm 2024 chủ yếu do LNST chưa phân phối tăng, EVNI nhận được cổ tức từ HSS2 vượt so với kế hoạch.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2025 VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN DOANH NGHIỆP:

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025:

TT	Nội dung	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Ghi chú
1	Phân phối lợi nhuận năm 2024	X		
2	Chi trả cổ tức 2024	X		

3	Chi trả thù lao HĐQT, BKS 2024	X		
---	--------------------------------	---	--	--

Trong đó chi tiết việc thực hiện theo Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/5/2024 (NQ01) như sau:

TT	Nội dung	NQ01	Thực hiện (Đã thanh toán)	Đánh giá/Ghi chú
1	Thù lao HĐQT và BKS 2024	382.488.000	382.488.000	Hoàn thành
2	Thù lao HĐQT và BKS 2025	361.680.000	348.400.000	Chờ quyết toán
3	Tiền thưởng Ban điều hành	396.033.000	306.811.000	Hoàn thành, số dư quỹ còn lại chi các năm sau
4	Chi trả cổ tức 2024	47.680.288.500	46.583.172.385	Một số cổ đông thể nhân chưa gửi hồ sơ thanh toán
5	Phân phối lợi nhuận các quỹ 2024	2.563.772.000	1.739.521.500	Hoàn thành, số dư quỹ còn lại chi các năm sau

2. Công bố thông tin doanh nghiệp: EVNI đã thực hiện công bố thông tin đúng quy định của UBCKNN.

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA BKS

Căn cứ kế hoạch năm 2026, BKS tiếp tục thực hiện vai trò kiểm soát theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của BKS, bao gồm những nội dung chính:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban điều hành để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty.
- Giám sát HĐQT, TGD trong việc quản lý và điều hành Công ty.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý và điều hành của HĐQT, TGD.
- Giám sát kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.
- Giám sát hoạt động công bố thông tin của Công ty.
- Cập nhật chính sách, chế độ mới nhằm kiến nghị sửa đổi, bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp, giảm thiểu rủi ro trong điều hành, quản lý hoạt động của Công ty.

(Kế hoạch hoạt động năm 2026 sẽ được BKS xây dựng chi tiết sau)

VI. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở giám sát hoạt động kinh doanh, công tác quản trị, điều hành của HĐQT, TGD và số liệu báo cáo tài chính, BKS kiến nghị Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

- Thông qua Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của EVNI; kết quả hoạt động của HĐQT, TGD; Kết quả hoạt động năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026 của BKS.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- TGD;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thành Lương

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính
năm 2026 của Công ty cổ phần EVN Quốc tế

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần EVN Quốc tế

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần EVN Quốc tế (Ban hành năm 2021);

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cổ phần EVN Quốc tế (EVNI) năm 2026 như sau:

1. Về tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

Căn cứ vào ngành nghề kinh doanh, nhu cầu kiểm toán và thông lệ thực hiện kiểm toán các năm qua tại EVNI, Ban kiểm soát đề xuất HĐQT các tiêu chí để lựa chọn công ty kiểm toán độc lập như sau:

- Là công ty kiểm toán độc lập có uy tín, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, được Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Bộ tài chính chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết năm 2026;

- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng Việt Nam;

- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;

- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;

- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do EVNI yêu cầu.

2. Đề xuất của Ban kiểm soát:

Từ các căn cứ và đề xuất nêu trên, Ban Kiểm soát kính trình HĐQT thường niên năm 2026 xem xét:

- Thông qua tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập nêu tại Mục 1 ở trên và danh sách 05 đơn vị kiểm toán độc lập đáp ứng các tiêu chí, gồm có:

- + Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte);
- + Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y);
- + Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (AAC);
- + Công ty TNHH KPMG (KPMG);
- + Công ty TNHH PWC (Việt Nam).

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định hình thức lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của EVNI.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BKS.

**T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thành Lương